|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: /TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp**

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là Danh mục dịch vụ) với những nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DANH MỤC DỊCH VỤ**

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 695/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành trong xây dựng Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ.

Ngày 10/10/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, trong đó điểm a, Khoản 1, Điều 11 của Nghị định này quy định: “ Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, các bộ và Thủ trưởng cơ quan trung ương liên quan (đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công khác nếu có) xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật chuyên ngành, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan”.

Do vậy, Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng “danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp” theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

**II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG DANH MỤC DỊCH VỤ**

**1. Quan điểm**

- Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp phải phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và Chính phủ.

- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển dịch vụ công trong từng lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, lý lịch tư pháp trợ giúp pháp lý, đăng ký giao dịch tài sản và các lĩnh vực tư pháp khác.

- Có tính đến lộ trình xã hội hóa các dịch vụ công trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng xã hội hóa các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp tại mỗi vùng miền, địa phương.

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

**2. Mục tiêu**

- Xác định được đầy đủ các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp để tạo cơ sở cho việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ, ngành, lĩnh vực để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo yêu cầu tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

- Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới lựa chọn đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định.

**III. PHẠM VI DANH MỤC DỊCH VỤ**

Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, quy định: “a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ***của ngành, lĩnh vực*** quản lý trình Thủ tướng Chính phủ quy định, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ danh mục dịch vụ sự nghiệp công Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Điểm a Khoản 1 Điều này).”

Hiện nay, đã có 06 Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận Tải, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương), trong đó phạm vi của danh mục dịch vụ bao gồm liệt kê các dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành.

Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và tiền lệ của 06 Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, Bộ Tư pháp xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước với phạm vi gồm việc xác định các dịch vụ sự nghiệp thuộc lĩnh vực tư pháp (do Bộ Tư pháp được phân công quản lý nhà nước trên phạm vi cả nước theo các Luật chuyên ngành).

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, trong đó 01 Thứ trưởng làm Trưởng Ban, các thành viên là thủ trưởng một số cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng và đơn vị trực thuộc Bộ, đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo và xin ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu Tư.

3. Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Danh mục dịch vụ.

**V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY HOẠCH**

**1. Bố cục của Danh mục dịch vụ**

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ gồm 3 Điều:

*Điều 1* quy định danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, trong đó phân loại các dịch vụ theo hai nhóm căn cứ vào lộ trình tính giá dịch vụ công, gồm: dịch vụ sự nghiệp công Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí, dịch vụ sự nghiệp công Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công.

*Điều 2* quy định về tổ chức thực hiện Danh mục dịch vụ.

*Điều 3, Điều 4* quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**2. Nội dung cơ bản của Danh mục dịch vụ**

Theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và quy định của Nghị định số 22/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Dự thảo đã liệt kê các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp trên cơ sở căn cứ vào 03 tiêu chí: (i) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định; (ii) do đơn vị sự nghiệp công thực hiện; (iii) giá, phí dịch vụ vẫn do Ngân sách nhà nước hỗ trợ (giá, phí dịch vụ chưa tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định).

Qua rà soát, các dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước hiện nay do Bộ, ngành Tư pháp quản lý được xác định gồm dịch vụ trong 07 nhóm lĩnh vực:

1. Trợ giúp pháp lý (do các Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp thực hiện).

2. Lý lịch tư pháp (do Trung tâm Lý lịch tư pháp thuộc Bộ thực hiện).

3. Đăng ký giao dịch bảo đảm (do Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thực hiện).

4. Bán đấu giá tài sản (do các Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp thực hiện).

5. Công chứng (do các Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp thực hiện)

6. Dịch vụ chứng thực (do các Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp thực hiện).

7. Nhóm dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật (do các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục thuộc Bộ Tư pháp thực hiện).

8. Dịch vụ đào tạo các chức danh tư pháp và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành Tư pháp (do Học viện Tư pháp thuộc Bộ thực hiện).

Căn cứ vào lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, các dịch vụ trên được xếp các dịch vụ trên vào 2 nhóm: (i) Dịch vụ sự nghiệp do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí; (ii) Dịch vụ sự nghiệp Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công.

*(Chi tiết tại Biểu rà soát dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp kèm theo Tờ trình).*

**VI. KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

Bộ Tư pháp xin gửi kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

- Văn bản góp ý, thẩm định của các Bộ…

Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, TCCB. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |